

Số: 853 /QĐ-UBND

Kbang, ngày 18 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt thuyết minh Dự án

**Hỗ trợ trồng cây ăn quả (Buổi Da Xanh) thuộc Chương trình
MTQG xây dựng NTM năm 2018 trên địa bàn xã ĐăkHlơ**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 4781/QĐ-BNN-VPĐP ngày 21/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT “Ban hành sổ tay hướng dẫn phát triển sản xuất trong Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020”;

Căn cứ Thông tư 05/2017/TT-BNNPTNT ngày 1/3/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn “Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020”;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính – Bộ Khoa học và Công nghệ “Hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước”;

Căn cứ Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính “Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020”;

Căn cứ Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 của UBND Tỉnh “Giao kế hoạch vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2018”;

Căn cứ Quyết định 791/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 của UBND Huyện “V/v điều chỉnh vốn sự nghiệp chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2018 (Vốn hỗ trợ PTSX)”;

Căn cứ Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 7/8/2018 của UBND Tỉnh “Về việc phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Gia lai”;

Căn cứ Quyết định số 3073/QĐ-BNN-KHCN ngày 28/10/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn”;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 25/5/2016 của UBND Tỉnh Gia Lai “V/v ban hành quy định, định mức xây dựng, phân bổ dự toán và Quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước Tỉnh Gia lai”;

lly

Căn cứ Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 của UBND Huyện “V/v thành lập Hội đồng đánh giá danh mục Dự án hỗ trợ PTSX thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM Huyện Kbang năm 2018”;

Căn cứ Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND Huyện “V/v phê duyệt lựa chọn đơn vị chủ trì thực hiện các Dự án hỗ trợ PTSX thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn huyện năm 2018”.

Xét nội dung biên bản thẩm định thuyết minh Dự án hỗ trợ trồng cây ăn quả (cây bưởi da xanh) trên địa bàn xã ĐăkHlơ của Hội đồng thẩm định các Dự án hỗ trợ PTSX thuộc chương trình MTQG xây dựng NTM huyện năm 2018;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng NN&PTNT Huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án hỗ trợ trồng cây ăn quả (cây bưởi da xanh), thuộc Chương trình MTQG XD NTM giai đoạn 2018-2020, thực hiện trên địa bàn xã ĐăkHlơ năm 2018 như sau:

1. Tên dự án: Dự án hỗ trợ trồng cây ăn quả (cây bưởi da xanh), trên địa bàn xã ĐăkHlơ, huyện Kbang năm 2018.

2. Đơn vị chủ quản: UBND xã ĐăkHlơ.

3. Thời gian thực hiện: Năm 2018 và nâng cấp dự án giai đoạn 2019-2020.

4. Đơn vị chủ trì thực hiện Dự án: HTX Dịch vụ nông nghiệp ĐăkHlơ.

5. Chủ nhiệm Dự án:

Bà: Nguyễn Thị khâm – Trình độ: Đại học nông nghiệp.

6. Các thành viên tham gia thực hiện Dự án:

+ Ông : Nguyễn Văn Hòa – Cử nhân tài chính, Thành viên tham gia Dự án.

+ Ông : Đinh Hân – Thành viên tham gia Dự án.

+ Bà : Nguyễn Thị Thanh Diệu – Thành viên tham gia Dự án.

+ Bà: Trương Thị Nguyệt – Thành viên tham gia Dự án.

+ Ông: Đinh Thế Hùng – Nhân viên kỹ thuật hỗ trợ.

+ Ông: Đặng Xuân Thành – Nhân viên kỹ thuật hỗ trợ.

7. Địa điểm thực hiện: Tại 6 Thôn (Thôn 1, Thôn 2, Thôn 3, Thôn 4, Thôn 5, Thôn 6) thuộc ĐăkHlơ.

8. Diện tích thực hiện: 13.25 ha, trong đó (Thôn 1, Thôn 2, Thôn 3, Thôn 4, Thôn 5, Thôn 6) .

9. Đối tượng thực hiện: 45 hộ có đất, có nguyện vọng tham gia vào dự án, thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, trong đó: (Thôn 1: 10 hộ, Thôn 2: 9 hộ, Thôn 3: 1 hộ, Thôn 4: 2 hộ, Thôn 5: 12 hộ, Thôn 6: 11 hộ) .

10. Nội dung, quy mô thực hiện:

10.1. Hỗ trợ cây giống (Bưởi da xanh):

- Số lượng: 5.300 cây .

- Định mức hỗ trợ: 400 cây/ha.

- Quy cách cây giống:

+ Cây từ 12 tháng tuổi;

+ Đường kính cổ rễ: 0,8-1cm;

+ Chiều cao cây 80-100 cm (Cây ghép);

+ Cây đang phát triển tốt, không gãy ngọn, thân thẳng, không sâu bệnh.

- Hình thức thực hiện: Do HTX Dịch vụ nông nghiệp ĐăkHlơ mua tại các cơ sở ươm giống được cấp phép và tổ chức cấp phát cho các hộ tham gia dự án.

- Kinh phí: 238.500.000 đồng, (ngân sách nhà nước hỗ trợ 41%: 97.785.000 đồng, nhân dân tham gia dự án đối ứng: 140.715.000 đồng).

10.2. Hỗ trợ phân vô cơ bón lót:

a. Phân lân Urê:

- Định mức bón: 120kg/ha.

- Tổng khối lượng: 1.590kg, kinh phí 14.469.000 đồng.

- Hình thức thực hiện: Do nhân dân tự mua.

b. Phân lân super:

- Định mức bón: 300kg/ha.

- Tổng khối lượng: 3.975kg, kinh phí 15.105.000 đồng.

- Hình thức thực hiện: Do nhân dân tự mua.

c. Phân Kali Clorua:

- Định mức bón: 180kg/ha.

- Tổng khối lượng: 2.385kg, kinh phí 19.318.500 đồng.

- Hình thức thực hiện: Do nhân dân tự mua.

d. Vôi bột:

- Định mức bón: 480kg/ha.

- Tổng khối lượng: 6.360kg, kinh phí 15.264.000 đồng.

- Hình thức thực hiện: Do nhân dân tự mua.

e. Thuốc diệt mối.

- Định mức bón: 3kg/ha.

- Tổng khối lượng: 40kg, kinh phí 2.782.500 đồng.

- Hình thức thực hiện: Do nhân dân tự mua.

(Định mức hỗ trợ cây giống và phân bón thực hiện theo Quyết định số 3073/QĐ-BNN-KHCN ngày 28/10/2009 của Bộ Nông nghiệp và PTNT).

10.3. Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật:

- Số ngày tập huấn: 02 ngày.

- Số học viên tham gia tập huấn: 42 học viên.

- Kinh phí 8.350.000 đồng (Ngân sách hỗ trợ 100%).

10.4. Hỗ trợ khảo sát, tư vấn, xây dựng thuyết minh Dự án:

- Số thành viên tham gia Dự án: 07 người bao gồm: 01 chủ nhiệm Dự án, 4 thành viên chính và 02 nhân viên hỗ trợ.

- Số ngày công tham gia thực hiện Dự án: 20 ngày công, trong đó:

+ Chủ nhiệm Dự án: 5 ngày công.

- + Các thành viên: 12 ngày công .
- + Nhân viên hỗ trợ: 3 ngày công .
- Kinh phí: 6.644.200 đồng (Ngân sách hỗ trợ 100%).

2.4.5. Hỗ trợ quản lý nhiệm vụ cho Hội đồng thẩm định Huyện:

- Số thành viên Hội đồng: 07 thành viên (1 chủ tịch Hội đồng, 01 phó Chủ tịch Hội đồng và 05 thành viên).

- Nội dung hỗ trợ:

+ Đánh giá, tư vấn tuyển chọn đơn vị chủ trì Dự án.

Mức hỗ trợ 300.000 đồng đối với Chủ tịch Hội đồng và 200.000 đối với Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên.

+ Thẩm định nội dung, tài chính thực hiện Dự án.

Mức hỗ trợ 300.000 đồng đối với Chủ tịch Hội đồng và 200.000 đối với Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên.

+ Nghiệm thu, đánh giá, kiểm tra thực hiện Dự án:

Mức hỗ trợ 300.000 đồng đối với Chủ tịch Hội đồng và 200.000 đối với Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên.

- Kinh phí: 4.500.000 đồng (Ngân sách hỗ trợ 100%).

11. Vốn và nguồn vốn thực hiện:

11.1. Tổng kinh phí phân bổ thực hiện năm 2018: 330.871.500 đồng, trong đó:

- Hỗ trợ mua cây giống: 238.500.000 đồng (Ngân sách hỗ trợ 97.785.000 đồng, vốn huy động 140.715.000 đồng).

- Hỗ trợ phân bón, thuốc BVTV: 66.939.000 đồng (Ngân sách hỗ trợ 2.782.500 đồng, vốn huy động 64.156.500 đồng).

- Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật: 8.350.000 đồng.

- Hỗ trợ tư vấn, xây dựng thuyết minh: 6.644.200 đồng.

- Hỗ trợ quản lý nhiệm vụ: 4.500.000 đồng.

11.2. Nguồn kinh phí:

- Kinh phí sự nghiệp hỗ trợ phát triển sản xuất NTM năm 2018: 126.000.000 đồng.

- Vốn huy động đối ứng của nhân dân: 204.871.500 đồng.

(Có biểu khái toán chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao trách nhiệm các cơ quan, đơn vị:

- UBND xã ĐắkHlor (Chủ đầu tư Dự án).

+ Tổ chức ký kết Hợp đồng thực hiện các nội dung Dự án với đơn vị chủ trì Dự án là HTX Dịch vụ nông nghiệp ĐắkHlor đúng theo quy định.

+ Phối hợp với HTX Dịch vụ nông nghiệp ĐắkHlor tổ chức hướng dẫn các hộ dân trồng, bón phân và chăm sóc cây bưởi đúng quy trình, đúng định mức.

+ Phối hợp với Hội đồng đánh giá huyện tổ chức đánh giá, nghiệm thu cây giống, phân bón.

+ Thực hiện giải ngân và thanh lý hợp đồng theo đúng quy định.

- HTX Dịch vụ nông nghiệp ĐắkHlor:

+ Căn cứ các nội dung thuyết minh dự án được phê duyệt, tiến hành lập dự toán chi tiết trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt đúng quy định.

+ Tổ chức ký kết hợp đồng cung ứng, hợp đồng liên kết đầu tư, tiêu thụ sản phẩm với từng hộ dân tham gia Dự án.

+ Tổ chức cung ứng giống cây bưởi đúng theo tiêu chuẩn, chất lượng quy định nêu trên, mời hội đồng thẩm định huyện, UBND xã ĐăkHlơ nghiệm thu trước khi cấp phát cho các hộ dân đưa vào trồng kịp thời vụ.

+ Thực hiện thanh toán theo thực tế, chứng từ hợp pháp, hợp lệ nhưng không vượt dự toán đã phê duyệt. Quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích, thanh quyết toán đúng chế độ tài chính quy định hiện hành.

- Hội đồng thẩm định, đánh giá các Dự án hỗ trợ PTSX thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM Huyện chủ trì, phối hợp với UBND xã ĐăkHlơ tổ chức nghiệm thu chất lượng, số lượng cây giống và phân phân bón trước khi HTX Dịch vụ nông nghiệp ĐăkHlơ cấp phát cho các hộ dân.

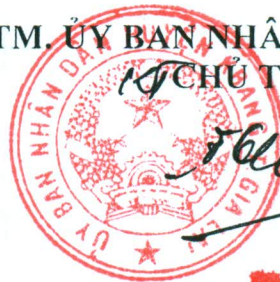
Điều 3. Các ông (bà) Chánh văn phòng HĐND – UBND huyện, Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch, Trưởng phòng Nông nghiệp & PTNT huyện, Các thành viên tổ thẩm định huyện, Giám đốc HTX Dịch vụ nông nghiệp ĐăkHlơ, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND xã ĐăkHlơ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./. ly

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT UBND huyện;
- Lưu VT, VP, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN



Phạm Xuân Trường

**DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CÂY ĂN QUẢ (CÂY BƯỞI DA XANH)
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐẮKHỜ NĂM 2018**

(Kèm theo Quyết định số 853 /QĐ-UBND ngày 18 / 10 /2018 của UBND Huyện)

TT	Nội dung chi hỗ trợ	Tổng Kinh phí	Nguồn kinh phí			Ghi chú
			VỐN CHƯƠNG TRÌNH NTM 2018	VỐN CHUYỂN NGUỒN 2017	VỐN HUY ĐỘNG	
Tổng cộng		330.871.500	126.000.000	-	204.871.500	
1	Chi tư vấn, xây dựng thuyết minh dự án	6.644.200	6.644.200	-	-	
2	Chi hỗ trợ quản lý nhiệm vụ	4.500.000	4.500.000	-	-	
3	Chi tập huấn kỹ thuật	8.350.000	8.350.000			
4	Nguyên liệu, năng lượng (Giống, vật tư...)	305.439.000	100.567.500	-	204.871.500	
-	Giống cây Bưởi da xanh	238.500.000	97.785.000	-	140.715.000	
	Phân Urê phú mỹ	14.469.000			14.469.000	
	Phân Lân Super	15.105.000			15.105.000	
	Phân Kali Clorua	19.318.500			19.318.500	
	Vôi bột	15.264.000			15.264.000	
-	Thuốc BVTV (Diệt mối)	2.782.500	2.782.500		-	
5	Dự Phòng	5.938.300	5.938.300			

* Ghi chú: Có các phụ biểu diễn giải các khoản chi kèm theo.

Chữ ký

**DANH SÁCH HỘ THAM GIA DỰ ÁN TRỒNG CÂY ẮN QUẢ (Cây Bưởi da xanh)
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐẮKHLỎ NĂM 2018**

(Kèm theo Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 18 / 10 /2018 của UBND Huyện)



STT	Họ và tên	Nơi ở	Diện tích (ha)	Nội dung hỗ trợ		Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
				Cây giống (Cây)	Thuốc BVTV		
1	Lương Văn Trê	Thôn 1	0,20	33	0,6	1.518.000	
2	Lê Thanh Toại	Thôn 1	0,20	33	0,6	1.518.000	
3	Trịnh Văn Vũ	Thôn 1	0,20	33	0,6	1.518.000	
4	Lê Xuân Thương	Thôn 1	0,20	33	0,6	1.518.000	
5	Mai Văn Quyền	Thôn 1	0,3	49	0,9	2.277.000	
6	Mai Hồng Phong	Thôn 1	0,2	33	0,6	1.518.000	
7	Nguyễn Chí Công	Thôn 1	0,5	82	1,5	3.795.000	
8	Ngô Cự Đức	Thôn 1	0,4	66	1,2	3.036.000	
9	Nguyễn Thọ Dương	Thôn 1	0,2	33	0,6	1.518.000	
10	Nguyễn Công Sơn	Thôn 1	0,3	49	0,9	2.277.000	
11	Cao Văn Quốc	Thôn 2	0,4	66	1,2	3.036.000	
12	Lê Thị Hồng	Thôn 2	0,4	66	1,2	3.036.000	
13	Nguyễn Đức Hanh	Thôn 2	0,5	82	1,5	3.795.000	
14	Vũ Văn Minh	Thôn 2	0,2	33	0,6	1.518.000	
15	Nguyễn Văn Hồng	Thôn 2	0,2	33	0,6	1.518.000	
16	Nguyễn Khắc Đà	Thôn 2	0,2	33	0,6	1.518.000	
17	Phạm Đón	Thôn 2	0,2	33	0,6	1.518.000	
18	Võ Tiến Việt	Thôn 2	0,3	49	0,9	2.277.000	
19	Nguyễn Ngọc Tho	Thôn 2	0,2	33	0,6	1.518.000	
20	Nguyễn Thanh Hòa	Thôn 3	0,2	33	0,6	1.518.000	
21	Nguyễn Văn Sưa	Thôn 4	0,3	49	0,9	2.277.000	
22	Tô Văn Khánh	Thôn 4	0,2	33	0,6	1.518.000	
23	Vũ Độ	Thôn 5	0,25	41	0,8	1.897.500	
24	Nguyễn Văn Sơn (Liên)	Thôn 5	0,4	66	1,2	3.036.000	
25	Nguyễn Có	Thôn 5	0,2	33	0,6	1.518.000	
26	Phạm Văn San	Thôn 5	0,2	33	0,6	1.518.000	
27	Nguyễn Hữu Xuân	Thôn 5	0,2	33	0,6	1.518.000	
28	Lã Đình Việt	Thôn 5	0,2	33	0,6	1.518.000	
29	Bùi Ngọc Hưng	Thôn 5	0,55	90	1,7	4.174.500	
30	Nguyễn Văn Phúc	Thôn 5	0,2	33	0,6	1.518.000	
31	Phạm Văn Ban	Thôn 5	0,2	33	0,6	1.518.000	
32	Trần Phương Vũ	Thôn 5	0,2	33	0,6	1.518.000	
33	Trương Tấn Phong	Thôn 5	0,2	33	0,6	1.518.000	

(Handwritten signature)

STT	Họ và tên	Nơi ở	Diện tích (ha)	Nội dung hỗ trợ		Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
				Cây giống (Cây)	Thuốc BVTV		
34	Trương Thị Nguyệt	Thôn 5	0,65	107	2,0	4.933.500	
35	Nguyễn Thanh Phúc	Thôn 6	0,5	82	1,5	3.795.000	
36	Huỳnh Văn Tiến	Thôn 6	0,5	82	1,5	3.795.000	
37	Đặng Xuân Thành	Thôn 6	0,5	82	1,5	3.795.000	
38	Trương Văn Nam	Thôn 6	0,20	33	0,6	1.518.000	
39	Nguyễn Hồng Thắng	Thôn 6	0,50	82	1,5	3.795.000	
40	Nguyễn Văn Tân	Thôn 6	0,20	33	0,6	1.518.000	
41	Khổng Văn Bé	Thôn 6	0,20	33	0,6	1.518.000	
42	Nguyễn Văn Quảng	Thôn 6	0,20	33	0,6	1.518.000	
43	Nguyễn Hồng Tiến	Thôn 6	0,20	33	0,6	1.518.000	
44	Đỗ Văn Văn	Thôn 6	0,30	49	0,9	2.277.000	
45	Nguyễn Thanh Phúc	Thôn 6	0,50	82	1,5	3.795.000	
Tổng cộng		45 hộ	13,25	2.173	39,8	100.567.500	

